

BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN

TUYÊN NGÔN

Fiducia supplicans

Về ý nghĩa mục vụ của các chức lãnh

GIỚI THIỆU

Bản Tuyên ngôn này lưu tâm đến những câu hỏi khác nhau đã được gửi đến Bộ Giáo lý Đức tin suốt những năm qua cũng như thời gian gần đây. Để soạn thảo tuyên ngôn, như thường lệ, Bộ đã tham khảo ý kiến các chuyên viên, thực hiện tiến trình soạn thảo thích đáng và bản văn được đem ra thảo luận tại Hội nghị của *Phân bộ Giáo lý* của Bộ. Trong giai đoạn soạn thảo tài liệu, đã có những cuộc trao đổi với Đức Thánh Cha. Cuối cùng, Bản Tuyên ngôn đã được trình lên Đức Thánh Cha, và ngài đã chuẩn nhận bằng việc ấn ký vào tuyên ngôn.

Trong lúc chủ đề của tài liệu này được nghiên cứu, bản *Phúc đáp* của Đức Thánh Cha cho các *Nghi vấn (Dubia)* của một vài Hồng y đã được công bố. Phúc đáp ấy đã mang đến những soi sáng quan trọng cho suy tư nay được đề nghị ở đây, và chỉ rõ một yếu tố quyết định cho công việc của Bộ. Bởi vì “Giáo triều Rôma trên hết là khí cụ phục vụ đáng kể vị Thánh Phêrô” (Tông hiến *Praedicate Evangelium*, II, 1), nên ngoài việc thông hiểu giáo thuyết lâu đời của Giáo hội, công việc của chúng tôi phải thúc đẩy cho việc tiếp nhận giáo huấn của Đức Thánh Cha.

Như trong bản *Phúc đáp* của Đức Thánh Cha cho các *Nghi vấn (Dubia)* của hai vị Hồng y đã được nhắc đến ở trên, tuyên ngôn này vẫn giữ vững giáo thuyết truyền thống của Giáo hội liên quan đến hôn nhân, không cho phép bất cứ loại nghi thức phụng vụ nào hay bất cứ loại chức lãnh nào tương tự với một nghi thức phụng vụ vốn có thể gây ra sự nhầm lẫn. Tuy nhiên, giá trị của tài liệu này là cung cấp một đóng góp đặc biệt và mới mẻ cho ý nghĩa mục vụ của những chức lãnh, cho phép mở rộng và phong phú hóa sự hiểu biết cổ điển về các chức lãnh vốn được nối kết cách chặt chẽ với một bối cảnh phụng vụ. Dựa trên viễn tượng mục vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô, suy tư thần học này bao hàm một sự tiến triển thực sự so với những gì đã được nói đến trước đây về các phép lành trong Huấn quyền và những văn kiện chính thức của Giáo hội. Vì lý do này, bản văn đã mặc lấy hình thức một “tuyên ngôn”.

Chính trong bối cảnh này mà chúng ta có thể hiểu khả năng chức lãnh cho các cặp đôi trong hoàn cảnh ngoại quy và các cặp đôi đồng tính, mà không chính thức hợp thức hóa tình trạng của họ, cũng không thay đổi bất cứ điều gì liên quan đến giáo huấn lâu đời của Giáo hội về hôn nhân.

Tuyên ngôn này cũng muốn bày tỏ sự kính trọng đối với dân trung tín của Thiên Chúa, dân tôn thờ Chúa bằng rất nhiều cử chỉ bày tỏ niềm tin thác thẳm sâu vào lòng thương xót của Ngài, và trong tâm thế ấy thường xuyên chạy đến khẩn xin phúc lành với Mẹ Giáo hội.

Hồng y Víctor Manuel Fernández

Bộ trưởng

1. Sự tin tưởng cầu xin của dân trung tín của Thiên Chúa nhận được món quà phúc lành tuôn chảy từ trái tim Đức Kitô qua Giáo hội của Người. Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc nhở và nhấn mạnh với chúng ta: “Phúc lành lớn lao của Thiên Chúa là Chúa Giêsu Kitô, Con của Ngài, là ân phúc vĩ đại của Thiên Chúa. Ngài là phúc lành cho toàn thể nhân loại, một phúc lành đã cứu rỗi tất cả chúng ta. Ngài là Lời Vĩnh Hằng, với Lời này, Chúa Cha đã chúc phúc cho chúng ta “khi chúng ta còn là tội nhân” (Rm 5,8), như thánh Phaolô đã nói: “Người là Ngôi Lời nhập thể đã hiến tế vì chúng ta trên thập giá” [1].
2. Được khích lệ bởi một chân lý thật cao cả và đầy an ủi như vậy, Bộ Giáo lý Đức tin đã xem xét nhiều câu hỏi khác nhau, chính thức cũng như không chính thức, về khả thể chúc lành cho các cặp đôi đồng tính và dưới ánh sáng của cách tiếp cận đầy tính hiện phụ và mục vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô, Bộ cũng cung cấp những minh định mới về bản *Responsum ad dubium - Phúc đáp cho nghi vấn* [2] mà Bộ Giáo lý Đức tin đã công bố vào ngày 22 tháng 2 năm 2021.
3. Bản *Phúc đáp* được đề cập trên đây đã tạo ra nhiều phản ứng đa chiều: một số hoan nghênh văn kiện này rõ ràng và phù hợp với giáo huấn truyền thống của Giáo hội; những người khác không tán thành văn kiện hoặc cho rằng nó không đủ rõ ràng trong cách thức trình bày và trong những lý lẽ giải thích ở phần *Ghi chú giải thích* đính kèm. Để trả lời cho khuynh hướng thứ hai, với tình bác ái huynh đệ, có lẽ đây là dịp thuận lợi để xem xét lại đề tài này và đưa ra một lối nhìn nối kết chặt chẽ các khía cạnh giáo thuyết và mục vụ với nhau, bởi vì “tất cả giáo huấn tín lý phải ở trong tâm thế loan báo Tin Mừng, vốn đánh thức sự đồng thuận của trái tim nhờ sự gần gũi, tình yêu và chứng tá” [3].

I. CHÚC LÀNH TRONG BÍ TÍCH HÔN PHỐI

4. Phúc đáp gần đây của Đức Thánh Cha Phanxicô cho câu hỏi thứ hai trong năm câu hỏi mà hai vị Hồng y [4] đặt ra, là một cơ hội khám phá sâu hơn vấn đề này, đặc biệt trong các khía cạnh mục vụ của nó. Cần tránh “nhìn nhận như là hôn nhân một điều không phải là hôn nhân” [5]. Vì thế, không thể chấp nhận những nghi thức và lời cầu nguyện có thể tạo ra sự nhầm lẫn giữa những gì cấu thành hôn nhân - tức là “sự kết hợp độc hữu, ổn định và bất khả phân ly giữa một người nam và một người nữ, mở ra một cách tự nhiên cho việc sinh con cái” [6] - với tất cả những gì ngược với hôn nhân. Xác tín này đặt nền tảng trên giáo lý công giáo lâu đời về hôn nhân. Chỉ trong bối cảnh này mà các tương quan tính dục tìm được ý nghĩa tự nhiên, thích hợp và nhân bản vẹn toàn. Giáo lý của Giáo hội về điểm này vẫn vững vàng.
5. Đây cũng chính là quan niệm về hôn nhân mà Tin Mừng đề nghị. Vì thế, trong những gì liên quan tới việc chúc lành, Giáo hội có quyền và nghĩa vụ tránh bất kỳ nghi thức nào có thể mâu thuẫn với xác tín ấy hoặc dẫn tới sự nhầm lẫn. Đó cũng chính là ý nghĩa của bản *Phúc đáp* của Bộ Giáo lý Đức tin trước đây, trong đó tuyên bố rằng Giáo hội không có quyền chúc lành cho sự kết hợp của những người đồng tính.
6. Cần nhấn mạnh rằng, cụ thể trong nghi thức Bí tích Hôn phối, việc chúc lành không phải là bất cứ loại chúc lành nào, nhưng là một cử chỉ dành riêng cho các thừa tác viên có chức thánh. Trong trường hợp này, việc chúc lành của thừa tác viên đã được truyền chức được liên kết cách trực tiếp với sự kết hợp đặc thù giữa một người nam và một người nữ, những người thiết lập một giao ước độc hữu và bất khả phân ly bằng sự ưng thuận của họ. Điều này cho phép chúng ta thấy rõ hơn nguy cơ nhầm lẫn giữa một chúc lành được ban cho bất cứ sự kết hợp nào khác với nghi thức dành riêng cho Bí tích Hôn phối.

II. Ý NGHĨA CỦA CÁC CHÚC LÀNH KHÁC NHAU

7. Bản phúc đáp của Đức Thánh Cha được đề cập trên đây còn mời gọi chúng ta cố gắng phát triển và làm phong phú hơn nữa ý nghĩa của các chúc lành.
8. Chúc lành là một trong những á bí tích phổ biến và tiến triển nhất. Quả thực, các chúc lành dẫn đưa chúng ta tới việc nhận thức sự hiện diện của Thiên Chúa trong mọi biến cố của cuộc sống và nhắc nhở

chúng ta rằng, đang khi sử dụng các vật thụ tạo, con người được mời gọi tìm kiếm Thiên Chúa, yêu mến Ngài và trung thành phục vụ Ngài [7]. Vì lý do này, việc chúc lành hướng tới những con người; những đồ vật dùng trong việc thờ phượng và sùng kính; những hình ảnh thánh thiêng; những nơi sống, làm việc và đau khổ; những hoa quả của trái đất và lao công của con người; cũng như mọi thực tại thụ tạo quy hướng về Đấng Tạo Hóa, ca khen và chúc tụng Ngài bằng vẻ đẹp của chúng.

Ý nghĩa phụng vụ của các nghi thức chúc lành

9. Theo quan điểm phụng vụ nghiêm ngặt, việc chúc lành đòi hỏi những gì được chúc lành phải phù hợp với ý muốn của Thiên Chúa, như được diễn tả trong giáo huấn của Giáo hội.
10. Thật vậy, các chúc lành được cử hành nhờ đức tin và được trao ban nhằm ca ngợi Thiên Chúa cũng như mang lại lợi ích thiêng liêng cho dân Ngài. Như quyền *Sách Các Phép lành* giải thích, “đề ý định này có thể trở nên rõ ràng hơn, theo truyền thống cổ xưa, các công thức chúc lành chủ yếu nhằm tôn vinh Thiên Chúa vì các hồng ân của Ngài, cầu xin ân huệ của Ngài và hạn chế quyền lực của sự dữ trong thế giới [8]. Vì thế, những ai cầu xin phúc lành của Thiên Chúa qua Giáo hội đều được mời gọi “củng cố tâm thể của mình nhờ đức tin, vì đức tin làm được mọi sự” và tín thác vào “tình yêu vốn thúc việc tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa” [9]. Vì thế, một đảng “mọi nơi và mọi lúc đều có cơ hội để ca ngợi Thiên Chúa qua Chúa Kitô và trong Chúa Thánh Thần”, nhưng đảng khác cũng phải quan tâm sao cho “những đồ vật, những nơi chốn hoặc các hoàn cảnh không được đối nghịch với lề luật hoặc tinh thần của Tin Mừng” [10]. Đây là cách hiểu phụng vụ về các phép lành trong tư cách chúng là những nghi thức được Giáo hội chính thức đề xuất.
11. Dựa trên những cân nhắc này, *Ghi chú giải thích* của Bộ Giáo lý Đức tin trong bản *Phúc đáp* năm 2021 của Bộ nhắc nhở rằng khi một phúc lành được khẩn cầu trên một số mối tương quan con người bằng một nghi thức phụng vụ đặc biệt, thì điều cần thiết là những gì được chúc lành phải phù hợp với những kế hoạch của Thiên Chúa đã được ghi khắc trong công trình sáng tạo và được Chúa Kitô mạc khải trọn vẹn. Vì lý do này, và vì Giáo hội luôn chỉ xem những quan hệ tình dục diễn ra trong hôn nhân mới là hợp pháp về mặt luân lý, nên Giáo hội không có quyền ban phép lành phụng vụ khi việc ấy một cách nào đó tạo nên một hình thức hợp pháp hóa về mặt luân lý cho một kết hợp được cho là hôn nhân, hoặc cho những hành vi tình dục ngoài hôn nhân. Đức Thánh Cha đã nhắc lại nội dung của Tuyên bố này trong bản *Phúc đáp cho các nghi vấn (Dubia)* của hai vị Hồng y.
12. Chúng ta cũng phải tránh nguy cơ giảm thiểu ý nghĩa của các chúc lành vào duy nhất quan điểm này, vì điều đó sẽ khiến chúng ta đòi hỏi những điều kiện luân lý cho một phép lành đơn giản, giống như những điều kiện luân lý phải có để lãnh nhận các bí tích. Nguy cơ đó đòi chúng ta phải mở rộng hơn nữa quan điểm này. Thật vậy, có nguy cơ là một cử chỉ mục vụ được yêu thích và phổ biến rộng rãi phải chịu quá nhiều điều kiện tiên quyết về mặt luân lý, và nếu chú trọng tới việc kiểm tra những điều kiện ấy, thì có thể làm lu mờ quyền năng vô điều kiện của tình yêu Thiên Chúa vốn là nền tảng cho cử chỉ chúc lành.
13. Chính trong tầm nhìn này, Đức Thánh Cha Phanxicô kêu gọi chúng ta đừng “đánh mất lòng bác ái mục vụ, vốn phải thấm nhuần mọi quyết định và thái độ của chúng ta” và tránh trở thành “những thẩm phán chỉ phủ nhận, bác bỏ và loại trừ” [11]. Như vậy, chúng ta hãy đáp lại đề nghị của Đức Thánh Cha bằng cách phát triển một sự hiểu biết rộng hơn về các chúc lành.

Những lời chúc lành trong Kinh Thánh

14. Để suy gẫm về các chúc lành nhờ việc thu thập các quan điểm khác nhau, trước tiên chúng ta cần được soi sáng bởi tiếng nói của Kinh Thánh.
15. “*Xin Chúa ban phúc lành và gìn giữ con. Xin Chúa tỏ chiếu tôn nhan Người trên con và thương xót con. Xin Chúa đoái nhìn và ban bình an cho con.*” (Ds 6, 24-26). “Lời chúc lành tư tế” này, chúng ta tìm thấy trong Cựu Ước, đặc biệt là trong Sách Dân Số, có tính chất “đi xuống” vì nó tượng trưng cho lời cầu xin một phúc lành từ Thiên Chúa ban xuống cho con người: đó là một trong những bản văn cổ xưa nhất về chúc lành của Thiên Chúa. Sau đó, có loại phúc lành thứ hai mà chúng ta tìm thấy trong các trang Kinh Thánh: đó là phúc lành “hướng lên” từ đất lên trời, hướng về Thiên Chúa. Chúc lành theo nghĩa này có nghĩa là ca ngợi, tôn vinh và tạ ơn Thiên Chúa vì lòng thương xót và sự thành tín của

Ngài, vì những kỳ công Ngài đã tác tạo, và vì tất cả những gì đã xảy ra theo ý muốn của Ngài: “Hồn tôi và toàn thân tôi xin chúc tụng Chúa, chúc tụng Thánh danh Ngài!” (Tv 103,1).

16. Đối với Thiên Chúa là Đấng ban phúc lành, chúng ta cũng đáp lại bằng lời chúc lành. Menkixêđê, Vua xứ Salem, chúc lành cho Abraham (x. St 14,19); Rêbêca được các thành viên trong gia đình chúc lành ngay trước khi cô trở thành cô dâu của Isaac (x. St 24, 60), sau đó đến lượt Isaac lại chúc lành cho con trai mình là Giacóp (x. St 27,27). Giacóp chúc lành cho Pharaôn (x. St 47,10), các cháu trai của ông, Épraim và Monase (x. St 48,20), và mười hai người con trai của ông (x. St 49,28). Môsê và Aharon chúc lành cho cộng đồng (x. Xh 39,43; Lv 9,22). Những người chủ gia đình chúc lành cho con cái trong đám cưới, trước khi đi đường và trước cái chết sắp đến. Như thế, những phúc lành này biểu lộ như một món quà phong phú và vô điều kiện.
17. Phúc lành tìm thấy trong Tân Ước về cơ bản vẫn giữ nguyên ý nghĩa như trong Cựu Ước. Chúng ta nhận thấy hồng ân của Thiên Chúa “đi xuống”, lời tạ ơn của con người “hướng lên” và phúc lành do con người truyền đạt “mở rộng” đến người khác. Ông Dacaria, sau khi đã nói lại được, đã chúc tụng Chúa vì những việc kỳ diệu của Ngài (x. Lc 1,64). Ông Simêon, khi bồng ẵm Hài nhi Giêsu trong tay, chúc tụng Thiên Chúa vì đã ban cho ông ơn được chiêm ngưỡng Đấng Messia cứu độ, và sau đó chúc phúc cho cha mẹ của Hài nhi là Mẹ Maria và Thánh Giuse (x. Lc 2,34). Chúa Giêsu chúc tụng Chúa Cha trong bài thánh ca ngợi khen và hân hoan nổi tiếng mà Ngài ngỏ cùng Chúa Cha: “Lạy Cha là Chúa tể trời đất, con chúc tụng Cha” (Mt 11,25).
18. Tiếp nối Cựu Ước, nơi Chúa Giêsu, phúc lành không chỉ hướng lên tới Chúa Cha, mà còn đi xuống, tuôn tràn cho người khác như một cử chỉ ân sủng, là sự bảo vệ và là điều tốt lành. Chính Chúa Giêsu đã thực hiện và cổ vũ việc thực hành này. Chẳng hạn, Ngài chúc lành cho các trẻ em: “Ngài ôm chúng vào lòng và đặt tay chúc lành cho chúng” (Mc 10,16). Và cuộc hành trình trần thế của Chúa Giêsu sẽ kết thúc bằng phép lành cuối cùng dành cho Nhóm Mười Một, ngay trước khi Người lên trời cùng Chúa Cha: “Và Ngài giơ tay chúc lành cho họ. Khi đang chúc lành cho các ông, Ngài rời xa các ông và được rước lên trời” (Lc 24,50-51). Hình ảnh cuối cùng của Chúa Giêsu trên trái đất là hình ảnh đôi tay giơ lên ban phúc lành.
19. Trong màu nhiệm tình yêu, qua Chúa Kitô, Thiên Chúa thông ban cho Giáo hội quyền năng chúc lành. Được Thiên Chúa ban cho con người và được họ ban cho những người lân cận, phúc lành được chuyển thành sự hòa nhập, tình liên đới và kiến tạo hòa bình. Đó là một sứ điệp tích cực về sự an ủi, chăm sóc và khích lệ. Việc chúc lành thể hiện vòng tay thương xót của Thiên Chúa và tình mẫu tử của Giáo hội, mời gọi các tín hữu có cùng cảm thức như Thiên Chúa đối với anh chị em mình.

Một hiểu biết về chúc lành dưới khía cạnh thần học và mục vụ

20. Người đến xin phép lành cho thấy chính họ cần Thiên Chúa cứu độ hiện diện trong cuộc đời mình; người đến xin Giáo hội chúc lành là người nhìn nhận Giáo hội là bí tích của ơn cứu độ mà Thiên Chúa ban tặng. Tìm kiếm một phép lành trong Giáo hội là thừa nhận rằng sự sống của Giáo hội đến từ cung lòng của Thiên Chúa xót thương và giúp chúng ta tiến tới, sống tốt hơn và đáp lại ý Ngài.
21. Để giúp chúng ta hiểu giá trị của lối tiếp cận với các chúc lành mang tính mục vụ hơn, Đức Thánh Cha Phanxicô thúc đẩy chúng ta, với một thái độ đức tin và lòng thương xót hiền phụ, chiêm niệm sự kiện này là “khi một người xin chúc lành, người đó bày tỏ lời cầu xin Thiên Chúa trợ giúp để sống tốt hơn, và người đó tín thác vào Thiên Chúa là Cha có thể giúp chúng ta sống tốt hơn” [12]. Bằng mọi cách, lời xin này phải được coi là có giá trị, được đồng hành, và được tiếp nhận với niềm tri ân. Qua lời xin này, những người tự phát đến xin phép lành cho thấy họ thực lòng hướng tới siêu việt, lòng họ tín thác vì không dám tin tưởng vào sức riêng mình, họ cần đến Thiên Chúa, và mong ước thoát khỏi một thế giới khép kín nơi chính mình.
22. Như Thánh nữ Têrêsa Hài đồng Giêsu dạy chúng ta, sự tín thác này là “con đường duy nhất dẫn chúng ta tới Tình Yêu ban phát mọi sự. Nhờ lòng tín thác, nguồn suối ân sủng tràn ngập cuộc đời chúng ta [...]. Như thế, điều thích đáng nhất là chúng ta cần đặt lòng tín thác chân thành, không phải vào chính mình, nhưng vào lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, Đấng yêu thương chúng ta vô điều kiện. Tội lỗi của thế gian thật lớn lao, nhưng không phải là vô biên; ngược lại, tình yêu thương xót của Đấng Cứu Độ quả thật là vô biên [13].

23. Khi được xem xét ở một khuôn khổ ngoài phụng vụ, những diễn đạt đức tin được thể hiện cách tự phát và tự do hơn. Dù vậy, “tính nhiệm ý của những thực hành đạo đức như thế không hề bao hàm ý nghĩa hạ giá hay thậm chí thiếu kính trọng đối với những thực hành ấy. Trái lại, thái độ đúng đắn là phải lượng giá cách đúng đắn và khôn ngoan về sự phong phú của lòng đạo đức bình dân, cũng như những khả thể xuất phát từ đó” [14]. Như thế, các chúc lành trở thành một nguồn mục vụ cần được lượng giá hơn là một nguy cơ hay một vấn đề.
24. Từ quan điểm chăm sóc mục vụ, các chúc lành phải được lượng giá như là những hành vi đạo đức vốn “ở bên ngoài việc cử hành Thánh Thể và những bí tích khác”. Thực vậy, “ngôn ngữ, nhịp điệu, diễn tiến, và những điểm nhấn thần học” của lòng đạo bình dân thì khác “với những yếu tố tương ứng của những hành vi trong phụng vụ”. Vì lẽ đó, “những thực hành đạo đức phải giữ được kiểu cách, tính đơn giản và ngôn ngữ đặc thù của chúng, và không được làm cho chúng mang hình thức của một cử hành phụng vụ [15].
25. Hơn nữa, Giáo hội phải tránh những thực hành mục vụ chỉ dựa trên một vài lược đồ giáo lý hay kỷ luật cứng nhắc, đặc biệt khi chúng dẫn tới “một chủ nghĩa tinh túy tự mãn và độc đoán, theo đó người ta phân tích xếp loại người khác thay vì loan báo Tin Mừng, và thay vì mở cửa cho ân sủng, người ta lại tiêu hao sức lực vào việc kiểm soát và biện minh” [16]. Vì vậy, khi dân chúng đến xin phúc lành thì không nên thực hiện một cuộc phân tích luân lý rườ ráo như điều kiện tiên quyết để ban phép lành. Bởi lẽ, những người tìm kiếm một phép lành không thể bị đòi hỏi phải có một sự hoàn hảo luân lý tiên quyết.
26. Trong viễn cảnh này, *Phúc đáp* của Đức Thánh Cha giúp đào sâu hơn tuyên bố năm 2021 của Bộ Giáo lý Đức tin từ quan điểm mục vụ. Bởi lẽ, *Phúc đáp* mời gọi phải phân định liên quan đến khả thể có “những hình thức chúc lành, được một hay nhiều người đến xin mà không có ý khẳng định một quan niệm sai lầm về hôn nhân” [17], và phải biết lưu tâm đến sự việc là, trong những hoàn cảnh không thể chấp nhận về mặt luân lý từ quan điểm khách quan, thì “đức ái mục tử đòi hỏi chúng ta không được chỉ đối xử như là ‘những tội nhân’ những người mà tội lỗi hay trách nhiệm của họ có thể được giảm khinh bởi những yếu tố khác nhau tác động đến trách nhiệm chủ quan của họ” [18].
27. Trong giáo lý được trích dẫn ở đầu Tuyên ngôn này, Đức Thánh Cha Phanxicô đề xuất một diễn đạt về loại chúc lành này, vốn được ban cho mọi người mà không đòi hỏi bất kỳ điều gì. Những lời này đáng cho chúng ta đọc với một trái tim rộng mở, vì chúng giúp chúng ta nắm bắt ý nghĩa mục vụ của những chúc lành vốn không cần những điều kiện tiên quyết: “Chính Thiên Chúa chúc lành. Trong những trang Kinh Thánh đầu tiên có nhắc lại liên tục việc chúc lành. Thiên Chúa chúc lành, nhưng con người cũng chúc lành, và rất nhanh chúng ta khám phá ra rằng việc chúc lành có một sức mạnh đặc biệt vốn đồng hành với người lãnh nhận trong suốt cuộc đời họ, và chuẩn bị cõi lòng con người sẵn sàng để cho Thiên Chúa biến đổi. [...] Vì thế đối với Thiên Chúa, chúng ta quan trọng hơn tất cả những tội lỗi chúng ta phạm, bởi vì Ngài là Cha, Ngài là Mẹ, Ngài là tình yêu thuần khiết, Ngài mãi mãi chúc lành cho chúng ta. Ngài sẽ không bao giờ ngừng chúc lành cho chúng ta. Quả là một kinh nghiệm mạnh mẽ khi đọc những bản văn Kinh Thánh về chúc lành trong một nhà tù hay trong một cộng đoàn tái hòa nhập. Như thế là để giúp cho những người này cảm thấy rằng họ vẫn được chúc lành, bất chấp những lầm lỗi nghiêm trọng của họ, và Cha trên trời tiếp tục muôn điều thiện hảo cho họ và hy vọng rốt cuộc họ sẽ mở rộng lòng mình ra với điều thiện hảo. Mặc dù những người thân cận nhất của họ đã từ bỏ họ, bởi vì giờ đây những người này phán xét họ như những kẻ không thể được cứu độ, Thiên Chúa lại luôn nhìn họ là con cái của Ngài” [19].
28. Có nhiều cơ hội để dân chúng tự phát đến xin chúc lành, hoặc trong những cuộc hành hương, ở các đền thánh, hay ngay cả trên đường phố khi họ gặp một linh mục. Như một thí dụ, chúng ta có thể tham chiếu *Sách Các Phép lành*. Sách này cung cấp nhiều nghi thức để chúc lành cho con người, bao gồm người già, kẻ ốm đau, những người tham dự vào một buổi giáo lý hay cuộc họp mặt cầu nguyện, những người hành hương, những người sắp đi xa, những nhóm hay hiệp hội thiện nguyện. Những chúc lành như thế là dành cho mọi người; không ai bị loại khỏi chúng. Chẳng hạn, trong lời giới thiệu quyển *Nghi thức Chúc lành Người Cao niên* có nói rằng việc chúc lành này là “để cho chính những người cao niên có thể nhận được từ anh chị em mình một chứng từ về lòng kính trọng và biết ơn, đang khi cùng với họ, chúng ta tạ ơn Thiên Chúa vì những ân huệ họ nhận được từ Ngài và vì sự thiện hảo họ đã làm được nhờ sự trợ giúp của Ngài” [20]. Trong trường hợp này, đối tượng của việc chúc lành là người cao niên, vì họ và với họ, lời tạ ơn được dâng lên Thiên Chúa vì điều thiện hảo Ngài đã ban và những phúc lộc đã nhận được. Không ai có thể bị cản ngăn khỏi hành vi tạ ơn này, và mỗi người - dù đang sống trong

những tình trạng không phù hợp với kế hoạch của Đấng Tạo Hóa - đều có được những yếu tố tích cực để chúng ta có thể ca ngợi Thiên Chúa.

29. Từ viễn cảnh của chiều kích hướng lên, khi một người ý thức về những ân huệ của Thiên Chúa và tình yêu vô điều kiện của Ngài, ngay cả trong tình trạng tội lỗi, đặc biệt khi một lời cầu nguyện được lắng nghe, lúc đó cõi lòng người tín hữu dâng lên lời ca ngợi Thiên Chúa và chúc tụng Ngài. Không ai bị loại khỏi hình thức chúc tụng này. Mỗi người, cá nhân hay cùng với những người khác, đều có thể dâng lời ca ngợi và tri ân lên Thiên Chúa.
30. Tuy nhiên, sự hiểu biết bình dân về việc chúc lành cũng đề cao tầm quan trọng của những chúc lành theo hướng đi xuống. “Quả thật là không phù hợp khi một Giáo phận, một Hội đồng Giám mục, hay bất kỳ cơ cấu nào trong Giáo hội thiết định cách chính thức và thường hằng những thủ tục hay nghi thức cho mọi loại vấn đề” [21]; vì thế, để tránh cho các tín hữu khỏi vấp phạm và nhầm lẫn nghiêm trọng, với sự khôn ngoan và thận trọng mục vụ, có thể gợi ý cho thừa tác viên có chức thánh kết hợp với lời cầu nguyện của những người mặc dù đang sống một kết hợp không thể nào so sánh được với hôn nhân, nhưng lại khát khao tín thác vào Thiên Chúa và lòng thương xót của Ngài, để xin Ngài trợ giúp và để được hướng dẫn hiểu biết sâu rộng hơn về kế hoạch tình yêu và chân lý của Ngài.

III. CHÚC LÀNH CHO CÁC CẶP ĐÔI TRONG HOÀN CẢNH NGOẠI QUY VÀ CÁC CẶP ĐÔI ĐỒNG TÍNH

31. Trong bối cảnh của những điều nói trên, chúng ta thấy có khả thể chúc lành cho các cặp đôi trong hoàn cảnh ngoại quy và các cặp đôi đồng tính, mà giáo quyền không cần thiết phải quy định nghi thức cho việc chúc lành này, để tránh ngộ nhận với việc chúc lành đặc thù trong bí tích hôn phối. Trong những trường hợp này, việc chúc lành không chỉ có giá trị hướng lên, mà còn là lời cầu xin Thiên Chúa ban phúc lành xuống trên những người vốn nhận biết mình khôn khổ và cần được ơn trợ giúp của Ngài, nhưng không dám đòi hỏi hợp pháp hóa tình trạng đặc thù của mình, mà chỉ nài xin để những gì là chân thật, tốt lành và nhân văn trong đời sống và trong mối tương quan của họ, sẽ được củng cố, được chữa lành và được nâng lên nhờ sự hiện diện của Chúa Thánh Thần. Việc chúc lành này diễn tả lời cầu xin Thiên Chúa ban ơn trợ giúp qua sự thúc đẩy của Thần Khí, điều mà thần học kinh điển gọi là “ơn hiện sủng”, để các mối tương quan nhân sinh có thể được tăng trưởng trong sự trung tín với Phúc Âm, được giải thoát khỏi những bất toàn và yếu đuối để có thể diễn đạt trong tình yêu không ngừng tăng trưởng của Thiên Chúa.
32. Quả thật, ân sủng của Thiên Chúa hoạt động nơi đời sống của những ai không tự cho mình là công chính, nhưng khiêm tốn thừa nhận mình là tội nhân, như bất kỳ ai khác. Ân sủng này có thể điều hướng mọi thứ theo những kế hoạch mầu nhiệm và bất ngờ của Thiên Chúa. Vì thế, với sự khôn ngoan không hề mệt mỏi và lòng từ mẫu, Giáo hội chào đón tất cả những ai đến với Thiên Chúa trong tâm tình khiêm hạ, đồng hành với họ qua những trợ giúp thiêng liêng, giúp họ hiểu biết và thực thi trọn vẹn ý muốn của Thiên Chúa trong cuộc đời họ [22].
33. Tuy không phải là thành phần của nghi thức phụng vụ [23], việc chúc lành này nối kết lời chuyển cầu với lời khẩn xin của những người khiêm cung hướng lòng lên Thiên Chúa để cầu xin ơn trợ giúp của Ngài. Thiên Chúa không bao giờ xua đuổi những ai đến với Ngài! Suy cho cùng, việc chúc lành giúp con người tăng cường niềm tín thác vào Thiên Chúa. Vì thế, việc xin chúc lành diễn tả và nuôi dưỡng thái độ mở lòng ra với siêu việt, lòng thương xót và tình thân với Thiên Chúa giữa mọi cảnh huống cụ thể của cuộc đời. Đó không hề là chuyện vô nghĩa trong thế giới chúng ta đang sống, nhưng là hạt mầm của Thần Khí, cần được nuôi dưỡng, chứ không phải ngăn cản.
34. Chính phụng vụ của Giáo hội mời gọi chúng ta mang lấy thái độ tín thác này, ngay cả giữa những tội lỗi, bất xứng, những yếu đuối và những rối bời của chúng ta, như một lời tổng nguyện trong sách lễ Rôma: “Lạy Thiên Chúa toàn năng hằng hữu, tình thương Chúa thật là cao cả, vượt xa mọi công trạng và ước muốn của con người, xin rộng tình tha thứ những lỗi lầm cắn rứt lương tâm chúng con, và thương ban những ơn trọng đại, lòng chúng con chẳng dám mơ tưởng bao giờ” (Lời nguyện Nhập lễ Chúa nhật 27 thường niên). Biết bao lần, nhờ lời chúc lành đơn sơ của vị mục tử, vốn không phải là thánh hoá hay

hợp pháp hoá điều gì cả, mà bao người đã cảm nghiệm được sự gân gỏi của Chúa Cha, “vượt xa mọi công trạng và ước muốn của họ”.

35. Vì thế, các thừa tác viên có chức thánh cần được đào tạo khả năng nhạy bén mục vụ, để có thể thực hiện cách tự phát những chúc lành vốn không có trong *Sách Các Phép lành*.
36. Theo nghĩa này, chúng ta cần hiểu mỗi bận tâm của Đức Thánh Cha, theo đó việc chúc lành ngoài nghi thức này phải luôn là một cử chỉ đơn giản, tạo nên một phương tiện hiệu quả giúp gia tăng lòng tin thác vào Thiên Chúa cho những người đến xin chúc lành, và phải cẩn trọng không biến việc chúc lành này thành một cử hành phụng vụ hoặc á phụng vụ, tương tự như một bí tích. Quả thế, việc nghi thức hóa những chúc lành như thế sẽ tạo ra sự nghèo nàn nghiêm trọng, vì nó đặt một hành vi có giá trị lớn lao trong lòng đạo bình dân dưới sự kiểm soát thái quá, và làm thừa tác viên mất tự do và thiếu tự phát trong việc đồng hành mục vụ với con người trong cuộc sống của họ.
37. Về điều này, chúng ta cần nhớ những lời sau đây của Đức Thánh Cha, đã được trích dẫn một phần ở trên: “Những quyết định đến từ sự khôn ngoan mục vụ trong một số tình huống không nhất thiết phải trở thành quy luật. Nghĩa là, thật không phù hợp khi một Giáo phận, một Hội đồng Giám mục, hay bất kỳ cơ cấu nào trong Giáo hội thiết định cách chính thức và thường hằng những thủ tục hay nghi thức cho mọi loại vấn đề [...]. Giáo luật không nên và không thể bao cấp hết mọi thứ, và các Hội đồng Giám mục cũng không nên tìm cách làm điều đó với những văn kiện và các loại quyết định, vì đời sống Giáo hội tuôn chảy qua nhiều kênh, chứ không chỉ qua các kênh luật lệ” [24]. Vì thế, Đức Thánh Cha Phanxicô đã nhắc lại rằng “điều gì phát xuất từ sự phân định thực tiễn trong những hoàn cảnh đặc thù thì không thể được nâng lên thành một quy luật” bởi vì việc này “sẽ làm nảy sinh một kiểu giải nó không chấp nhận được” [25].
38. Vì lý do đó, chúng ta không nên cung cấp hay cổ võ cho một nghi thức chúc lành cho những cặp đôi đang trong tình trạng ngoại quy. Đồng thời, chúng ta cũng không thể ngăn cản hay cấm Giáo hội gân gỏi với con người thuộc mọi hoàn cảnh sống đang tìm kiếm sự trợ giúp của Thiên Chúa qua việc xin một cử chỉ chúc lành đơn sơ. Bằng một lời cầu nguyện ngăn trước khi chúc lành, thừa tác viên có chức thánh có thể cầu xin cho họ ơn bình an, sức khoẻ, kiên trì, đối thoại và trợ giúp lẫn nhau, nhưng cũng xin Thiên Chúa soi sáng và ban sức mạnh cho họ, để họ có thể hoàn thành trọn vẹn ý muốn của Ngài.
39. Dù sao, để tránh bất kỳ sự nhầm lẫn hay có vấp phạm nào, khi các cặp đôi đang trong tình trạng ngoại quy đến xin chúc lành, và cho dù không sử dụng nghi thức nào trong các sách phụng vụ, thì việc chúc lành ấy cũng không bao giờ được diễn ra đồng thời với các nghi thức hôn nhân dân sự, và cũng không nên có mối liên hệ nào với các nghi thức đó. Việc chúc lành cũng không được thực hiện với bất kỳ lễ phục, cử chỉ hay lời nói nào như trong một lễ cưới. Điều này cũng áp dụng khi các cặp đôi đồng tính xin chúc lành.
40. Trái lại, việc chúc lành này có thể xảy ra trong các bối cảnh khác, như khi đi thăm viếng một đền thờ, khi gặp một linh mục, trong một buổi cầu nguyện nhóm, hay trong một cuộc hành hương. Thật vậy, qua việc chúc lành này - vốn được thực hiện không theo một nghi thức phụng vụ nào nhưng đúng hơn như một biểu lộ lòng từ mẫu của Giáo hội, giống như những biểu lộ phát xuất từ chiều sâu của lòng đạo bình dân - chúng ta không có ý định hợp pháp hoá bất cứ điều gì, nhưng chỉ mở rộng cuộc sống chúng ta ra trước Thiên Chúa, xin Ngài trợ giúp để chúng ta sống tốt hơn và cũng khẩn cầu Thần Khí để các giá trị Phúc Âm có thể được sống cách trung thành hơn.
41. Những gì được nói trong Tuyên ngôn này về việc chúc lành cho các cặp đôi đồng tính đã đủ để hướng dẫn các thừa tác viên có chức thánh trong việc phân định khôn ngoan và với tình phụ tử. Vì thế, ngoài những hướng dẫn kể trên, chúng ta không nên mong chờ những giải đáp sâu xa hơn về các cách thức để có thể quy định những chi tiết hay những điều thực tế liên quan đến việc chúc lành này [26].

IV. GIÁO HỘI LÀ BÍ TÍCH TÌNH YÊU VÔ BIÊN CỦA THIÊN CHÚA

42. Giáo hội tiếp tục dâng lên những kinh nguyện và lời khẩn xin mà chính Đức Kitô đã khẩn nguyện khi còn sống nơi trần gian, bằng những tiếng kêu van và nước mắt (x. Dt 5,7). Vì thế, những kinh nguyện và lời khẩn xin ấy đạt được hiệu quả đặc biệt. Như thế, “không chỉ nhờ đức ái, gương lành và những

hành vi sám hối, mà còn nhờ lời cầu nguyện, cộng đoàn Giáo hội thực thi vai trò mẫu tử đích thật đối với các linh hồn, để diu đưa họ đến với Đức Kitô” [27].

43. Như thế, Giáo hội là bí tích tình yêu vô biên của Thiên Chúa. Chính vì vậy, ngay cả khi mối tương quan của một người với Thiên Chúa bị tội lỗi làm cho lu mờ, người ấy vẫn luôn có thể nài xin một phúc lành, bằng cách giơ đôi tay hướng lên Ngài, như Thánh Phêrô đã làm giữa cơn bão tố, khi thánh nhân kêu lên với Chúa Giêsu: “Chúa ơi, cứu con với!” (Mt 14,30). Ước muốn và lãnh nhận một phúc lành là điều thiện hảo có thể có được trong một số hoàn cảnh. Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở chúng ta rằng “một bước đi nhỏ, giữa những hạn chế to lớn của con người, có thể làm vui lòng Thiên Chúa hơn là một cuộc sống bề ngoài xem ra đúng mực nhưng hằng ngày không phải đối diện với những khó khăn to lớn nào” [28]. Như thế là “toả sáng về đẹp của tình thương cứu độ của Thiên Chúa được mạc khải nơi Đức Kitô đã chết và sống lại từ cõi chết” [29].
44. Mọi chúc lành sẽ là cơ hội làm mới lời công bố *Kerygma* (*Lời rao giảng tiên khởi*), một lời mời gọi luôn tiến gần tình yêu Đức Kitô hơn. Đức Thánh Cha Bênêđictô XVI đã dạy: “Như Mẹ Maria, Giáo hội là trung gian phúc lành của Thiên Chúa cho thế giới: Giáo hội lãnh nhận phúc lành bằng việc tiếp nhận Chúa Giêsu và thông truyền phúc lành khi mặc lấy Chúa Giêsu. Chính Người là lòng thương xót và sự bình an mà thế gian không thể tự mình ban tặng; thế gian luôn cần đến lòng thương xót và bình an như cần cơm bánh và còn hơn cả cơm bánh” [30].
45. Lưu tâm đến những điều vừa nêu trên, và vâng theo giáo huấn có thẩm quyền của Đức Thánh Cha Phanxicô, cuối cùng Bộ Giáo lý Đức tin ước mong nhắc lại rằng “cội nguồn của sự dị ứng Kitô giáo, đó là khả năng cảm nhận được chúc phúc và khả năng chúc phúc. [...]. Thế giới này cần đến phúc lành, và chúng ta có thể trao tặng phúc lành và nhận lãnh phúc lành. Chúa Cha yêu thương chúng ta, và điều duy nhất còn lại đối với chúng ta là niềm vui chúc tụng Ngài, niềm vui tạ ơn Ngài và học nơi Ngài để biết chúc phúc, chứ không nguyên rủa” [31]. Như thế, mọi anh chị em đều có thể cảm nhận trong Giáo hội rằng họ luôn là những lữ khách, luôn là những hành khất, luôn là những người được yêu thương và luôn là những người được chúc phúc, dù trong hoàn cảnh nào.

Hồng y Víctor Manuel FERNÁNDEZ
Bộ Trưởng

Đức ông Armando MATTEO
Thư ký Phân bộ Giáo lý

Tại cuộc Tiếp kiến ngày 18 tháng 12 năm 2023,
Giáo hoàng Phanxicô

Ủy ban Giáo lý Đức tin chuyên ngữ

[1] ĐGH PHANXICÔ, *Giáo lý về cầu nguyện: Chúc lành*, *L'Osservatore Romano*, ngày 2 tháng 12 năm 2020, tr. 8.

[2] X. BỘ GIÁO LÝ ĐỨC TIN, “Phúc đáp” cho “nghi vấn” về việc chúc lành cho sự kết hợp giữa những người đồng tính và Ghi chú giải thích, (“*Responsum*” ad “*dubium*” de *benedictione unionem Personarum eiusdem sexus et Nota explicativa*), *AAS* 113 (2021), 431-434.

- [3] ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Niềm vui của Tin Mừng” (Evangelii Gaudium)*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, số 42: AAS 105 (2013), 1037-1038.
- [4] X. ĐGH PHANXICÔ, *Phúc đáp cho các nghi vấn của hai vị Hồng y (Respuestas a los Dubia propuestos por dos Cardenales)*, ngày 11 tháng 07 năm 2023.
- [5] *Ibid.*, nghi vấn 2, c.
- [6] *Ibid.*, nghi vấn 2, a.
- [7] X. *Rituale Romanum ex decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum auctoritate Ioannis Pauli PP. II promulgatum, De Benedictionibus, Praenotanda, [Nghi lễ Rôma được thành lập theo sắc lệnh của Thánh Công đồng chung Vaticanô II dưới thẩm quyền của Đức Gioan Phaolô II ban hành, Các Phép lành, Các Ghi chú], Editio typica [ấn bản đặc biệt], Typis Polyglottis Vaticanis, Città del Vaticano 1985, số 12.*
- [8] *Ibid.*, số 11: “Và để làm cho điều này rõ ràng hơn, theo truyền thống cổ xưa, các công thức chúc lành nhằm mục đích tôn vinh Thiên Chúa vì những hồng ân của Ngài và cầu xin ân huệ của Ngài, cũng như kiểm soát quyền lực của ma quỷ trên thế giới.”
- [9] *Ibid.*, số 15: “Vì thế, những ai kêu cầu phúc lành của Thiên Chúa thông qua Giáo hội, nên xác nhận ý định của mình với đức tin rằng mọi sự đều có thể thực hiện được; họ dựa vào niềm hy vọng, điều không làm xáo trộn; họ sẽ được sinh động trước hết nhờ lòng bác ái, đức ái thúc đẩy việc tuân giữ các điều răn của Thiên Chúa.”
- [10] *Ibid.*, số 13: “Do đó, luôn luôn và ở mọi nơi đều có cơ hội để ca ngợi Thiên Chúa qua Chúa Kitô trong Chúa Thánh Thần, kêu cầu và tạ ơn Ngài, miễn là những sự việc, địa điểm hoặc hoàn cảnh không mâu thuẫn với các lề luật hay tinh thần của Tin Mừng”.
- [11] ĐGH PHANXICÔ, *Phúc đáp cho các nghi vấn của hai vị Hồng y (Respuestas a los Dubia propuestos por dos Cardenales)*, nghi vấn 2, d.
- [12] *Ibid.*, nghi vấn 2, e.
- [13] ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Lòng tín thác” (C’est la Confiance)*, ngày 15 tháng 10 năm 2023, số 2, 20, 29.
- [14] BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT CÁC BÍ TÍCH, *Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ: Nguyên tắc và định hướng*, ngày 9 tháng 04 năm 2002, số 12.
- [15] *Ibid.*, số 13.
- [16] ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Niềm vui của Tin Mừng” (Evangelii Gaudium)*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, số 94: AAS 105 (2013), 1060.
- [17] ĐGH PHANXICÔ, *Phúc đáp cho các nghi vấn của hai vị Hồng y (Respuestas a los Dubia propuestos por dos Cardenales)*, nghi vấn 2, e.
- [18] *Ibid.*, nghi vấn 2, f.
- [19] ĐGH PHANXICÔ, *Giáo lý về cầu nguyện: Chúc lành*, ngày 2 tháng 12 năm 2020.
- [20] *De Benedictionibus*, no. 258: “Haec benedictio ad hoc tendit ut ipsi senes a fratribus testimonium accipiant reverentiae grataeque mentis, dum simul cum ipsis Domino gratias reddimus pro beneficiis ab eo acceptis et pro bonis operibus eo adiuvante peractis.”
- [21] ĐGH PHANXICÔ, *Phúc đáp cho các nghi vấn của hai vị Hồng y (Respuestas a los Dubia propuestos por dos Cardenales)*, nghi vấn 2, g.
- [22] X. ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Niềm vui của tình yêu” (Amoris Laetitia)*, ngày 19 tháng 03 năm 2016, số 250: AAS 108 (2016), 412-413.

- [23] Cf. BỘ PHỤNG TỰ VÀ KỶ LUẬT CÁC BÍ TÍCH, *Hướng dẫn về lòng đạo đức bình dân và phụng vụ: Nguyên tắc và định hướng*, ngày 9 tháng 4 năm 2002, số 13: “Sự khác biệt khách quan giữa một mặt là những thực hành sùng mộ và thành kính, và mặt khác là phụng vụ, cần phải biểu hiện rõ ràng trong những biểu đạt của phụng vụ Kitô giáo. [...] Các hành vi sùng mộ và thành kính có một vị trí riêng của chúng, bên ngoài cử hành Thánh Thể và những bí tích khác”.
- [24] ĐGH PHANXICÔ, *Phúc đáp cho các nghi vấn của hai vị Hồng y (Respuestas a los Dubia propuestos por dos Cardenales)*, nghi vấn 2, g.
- [25] X. ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Niềm vui của tình yêu” (Amoris Laetitia)*, ngày 19 tháng 03 năm 2016, số 304: AAS 108 (2016), 436.
- [26] X. *Ibid.*
- [27] *Officium Divinum ex decreto Sacrosancti Oecumenici Concilii Vaticani II instauratum auctoritate Pauli PP. VI promulgatum, Liturgia Horarum iuxta Ritum Romanum, Institutio Generalis de Liturgia Horarum*, Editio typica altera, Libreria Editrice Vaticana, Città del Vaticano 1985, n. 17: “Itaque non tantum caritate, exemplo et paenitentiae operibus, sed etiam oratione ecclesialis communitas verum erga animas ad Christum adducendas maternum munus exercet”.
- [28] ĐGH PHANXICÔ, *Tông huấn “Niềm vui của Tin Mừng” (Evangelii Gaudium)*, ngày 24 tháng 11 năm 2013, số 44, AAS 105 (2013), 1038-1039.
- [29] *Ibid.*, số 36, AAS 105 (2013), 1035.
- [30] ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, *Bài giảng lễ Thánh Maria Mẹ Thiên Chúa, Ngày Hòa bình Thế giới lần thứ 45, Đền Thờ Thánh Phêrô*, ngày 01 tháng 01 năm 2012, *Insegnamenti VIII, 1 (2012)*, 3.
- [31] ĐGH PHANXICÔ, *Giáo lý về cầu nguyện: Chúc lành, L'Osservatore Romano*, ngày 2 tháng 12 năm 2020, tr. 8.